

# CHƯƠNG 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG

### 1.1 Khái niệm cung cấp dịch vụ

#### 1.1.1 Khái niệm cung cấp dịch vụ

Theo điều 3, Luật Thương mại 2005. Cung ứng dịch vụ là hoạt động thương mại, theo đó một bên (sau đây gọi là bên cung ứng dịch vụ) có nghĩa vụ thực hiện dịch vụ cho một bên khác và nhận thanh toán; bên sử dụng dịch vụ (sau đây gọi là khách hàng) có nghĩa vụ thanh toán cho bên cung ứng dịch vụ và sử dụng dịch vụ theo thỏa thuận.

Doanh thu phát sinh từ giao dịch, sự kiện được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua. Doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và giá trị hàng hóa bị trả lại được gọi là doanh thu thuần. (Võ Văn Nhị, 2018)

#### 1.1.2 Khái niệm về kế toán cung cấp dịch vụ du lịch

Kế toán cung cấp dịch vụ du lịch là một vị trí công việc đặc thù trong các công ty du lịch hiện nay. Nhiệm vụ của họ là giám sát và ghi nhận hóa đơn GTGT, ghi sổ nhật ký bán hàng cũng như các khoản chi phí liên quan đến dịch vụ cung cấp. Từ đó thiết lập ra những báo cáo kinh doanh giúp bộ phận chức năng hoạt động hiệu quả.

#### 1.1.3 Vai trò, nhiệm vụ của kế toán cung cấp dịch vụ

- Vai trò của kế toán là xác định và ghi nhận các khoản doanh thu của công ty, giúp cho công ty có thể ra quyết định kinh doanh chính xác. Cụ thể, tầm quan trọng của kế toán doanh thu đối với doanh nghiệp bao gồm:

Xác định và ghi nhận chính xác các khoản doanh thu bao gồm: doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản doanh thu khác. Điều này giúp cho công ty ra quyết định kinh doanh chính xác.

Quản lý hợp đồng: Công việc này bao gồm kiểm tra các hợp đồng, xác định các điều khoản hợp đồng và giải quyết các vấn đề liên quan đến các hợp đồng này.

Ghi nhận và báo cáo doanh thu: hàng tháng/quý/năm. Báo cáo này giúp cho doanh nghiệp có thể đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh của mình và ra quyết định kinh doanh phù hợp.

Xử lý các khoản chiết khấu, giảm giá và các khoản phí liên quan đến doanh thu: Công việc này giúp cho doanh nghiệp có thể tính toán và quản lý chi phí liên quan đến các khoản doanh thu này.

– Nhiệm vụ:

Theo dõi, phản ánh đầy đủ, chính xác kịp thời các nội dung liên quan đến quá trình tiêu thụ và lập các báo cáo có liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ của công ty.

Lập các hóa đơn điện tử ghi nhận bao gồm số tiền và thuế GTGT phải nộp, kế toán phải nắm rõ giá cả và thuộc tính của sản phẩm mà doanh nghiệp kinh doanh.

Phản ánh chính xác, kịp thời khối lượng hàng hóa, ghi nhận doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ và các chi phí liên quan.

Kiểm tra chặt chẽ các chứng từ bán hàng nhằm xác định đúng đắn và kịp thời doanh thu của công ty.

Tổ chức vận dụng tốt hệ thống tài khoản, hệ thống kế toán phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp.

#### 1.1.4 Một số lý luận liên quan đến kế toán cung cấp dịch vụ

– Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

Doanh thu và chi phí liên quan đến cùng một giao dịch phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp và phải theo năm tài chính.

Chỉ ghi nhận doanh thu trong kỳ kế toán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện ghi nhận các doanh thu theo chuẩn mực kế toán số 14. Khi không thỏa mãn các điều kiện ghi nhận doanh thu thì không hạch toán vào tài khoản doanh thu.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu và không được ghi nhận là một khoản doanh thu.

Doanh thu không bao gồm các khoản thu hộ bên thứ 3: các loại thuế gián thu (thuế GTGT, thuế bảo vệ môi trường, thuế xuất nhập khẩu, ...), số tiền người bán hàng đại lý thu hộ cho bên chủ hàng chính và các khoản phụ thu bên ngoài giá bán đơn vị không được hưởng hoặc các trường hợp khác.

Doanh thu phải được ghi nhận riêng biệt theo từng loại doanh thu.

Nếu trong kỳ kế toán có các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ như chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì phải được hạch toán riêng biệt.

Về nguyên tắc, cuối kỳ kế toán, doanh nghiệp phải xác định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ doanh thu thuần thực hiện trong kỳ kế toán được kết chuyển vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. Các tài khoản thuộc loại tài khoản doanh thu không có số dư cuối kỳ.

- Cách xác định doanh thu theo Chuẩn mực kế toán số 14: Doanh thu và thu nhập khác (Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) như sau:

Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được.

Doanh thu phát sinh từ giao dịch được xác định bởi thỏa thuận giữa doanh nghiệp với bên mua hoặc bên sử dụng tài sản. Nó được xác định bằng giá trị hợp lý của các khoản đã thu được hoặc sẽ thu được sau khi trừ (-) các khoản chiết khấu thương mại, chiết khấu thanh toán, giảm giá hàng bán và giá trị hàng bán bị trả lại.

Đối với các khoản tiền hoặc tương đương tiền không được nhận ngay thì doanh thu được xác định bằng cách quy đổi giá trị danh nghĩa của các khoản sẽ thu được trong tương lai về giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ lãi suất hiện hành. Giá trị thực tế tại thời điểm ghi nhận doanh thu có thể nhỏ hơn giá trị danh nghĩa sẽ thu được trong tương lai.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ tương tự về bản chất và giá trị thì việc trao đổi đó không được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu.

Khi hàng hóa hoặc dịch vụ được trao đổi để lấy hàng hóa hoặc dịch vụ khác không tương tự thì việc trao đổi đó được coi là một giao dịch tạo ra doanh thu. Trường hợp này doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận về, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu thêm. Khi không xác định được giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ nhận về thì doanh thu được xác định bằng giá trị hợp lý của hàng hóa hoặc dịch vụ đem trao đổi, sau khi điều chỉnh các khoản tiền hoặc tương đương tiền trả thêm hoặc thu thêm.

- Phương thức cung ứng dịch vụ được xác định trên cơ sở nguồn gốc của nhà cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng dịch vụ, và vị trí địa lý của nhà cung cấp lẫn người tiêu dùng khi dịch vụ được cung ứng.

Phương thức 1 - Cung ứng dịch vụ qua biên giới: Cung ứng dịch vụ qua biên giới được hiểu là việc cung cấp dịch vụ từ lãnh thổ của một thành viên đến lãnh thổ của bất kỳ một thành viên nào khác.

Phương thức 2 - Tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài: Tiêu dùng dịch vụ ở nước ngoài là việc cung cấp dịch vụ trên lãnh thổ của một thành viên, cho người tiêu dùng dịch vụ của bất kỳ thành viên nào khác.

Phương thức 3 - Hiện diện thương mại: Đây là phương thức cung cấp dịch vụ bởi một nhà cung cấp dịch vụ của một thành viên, thông qua sự hiện diện thương mại trên lãnh thổ của một thành viên khác.

Phương thức 4 - Hiện diện thể nhân: Đây là phương thức cung ứng dịch vụ, theo đó, dịch vụ được cung ứng với nhà cung ứng của một thành viên, thông qua hiện diện của nhà cung ứng này ở lãnh thổ của một thành viên khác. Tuy nhiên, trong phương thức cung ứng này, nhà cung ứng dịch vụ chỉ là một thể nhân.

## 1.2 Ý nghĩa và sự cần thiết của kế toán cung cấp dịch vụ

“Nền kinh tế Việt Nam đã từng bước thích ứng linh hoạt và hiệu quả sau đại dịch COVID-19 cũng như trước các biến động khôn lường từ tình hình khu vực và thế giới. Sau đại dịch COVID - 19, nền kinh tế phục hồi trong lĩnh vực sản xuất, dịch vụ và du lịch. Giá trị sản xuất công nghiệp tăng gần 10% so với cùng kỳ năm 2021. Nền kinh tế thị trường đang dần hồi phục, bước đầu có những khởi sắc mới, đồng nghĩa với việc

những cuộc chiến cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp diễn ra để có thể tìm được chỗ đứng trên thị trường” Nguyễn Quang Tuấn (2020). Sau đại dịch cũng là lúc nền kinh tế đang có nhiều thay đổi cùng với xu hướng hội nhập đang phát triển mạnh mẽ tại nước ta. Tuy nhiên một vấn đề là các doanh nghiệp cũng phải đối đầu với sự cạnh tranh quyết liệt với các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Muốn đứng vững và tồn tại buộc các doanh nghiệp không ngừng đổi mới phương pháp kinh doanh nhằm thích ứng môi trường mới, thông qua việc giảm thiểu chi phí nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ mang lại hiệu quả cao nhất cho doanh nghiệp.

Theo Trần Khánh Ngân (2022), “Có thể nói chất lượng của tổ chức công tác kế toán trong các doanh nghiệp là khâu trọng tâm ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng thông tin được thu nhận, xử lý, phân tích và cung cấp cho nhà quản trị để quyết định các phương án kinh doanh tối ưu mang lại hiệu quả kinh doanh cao nhất cho doanh nghiệp. Khi xác định đúng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ sẽ là cơ sở xác định chính xác hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Các doanh nghiệp muốn luôn duy trì được sự phát triển bền vững với hiệu quả kinh tế cao các doanh nghiệp cũng cần phải trang bị cho mình những kiến thức về phân tích hoạt động kinh doanh nhằm biết cách đánh giá các kết quả vừa đạt được và hiệu quả của hoạt động kinh doanh, biết cách xác định và phân tích có hệ thống các nhân tố tác động thuận lợi và không thuận lợi đến hoạt động kinh doanh. Từ đó, các doanh nghiệp cần đưa ra các giải pháp hợp lý để phát triển các nhân tố đang phát và có tiềm năng phát triển, hạn chế tối đa các nhân tố có ảnh hưởng xấu làm ảnh hưởng đến chất lượng nhằm hạn chế tối đa mức độ rủi ro trong doanh nghiệp”.

Từ các cơ sở lý luận và quan điểm của tác giả trong những đề tài nghiên cứu liên quan nhận thức được tầm quan trọng của kế toán trong việc ghi nhận, phản ánh các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kinh doanh và phân tích được hiệu quả hoạt động thông qua các BCTC đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương nói riêng là rất cần thiết. Sau một thời gian thực tập tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương, nhận thấy được vai trò quan trọng của kế toán

cung cấp dịch vụ tại công ty nên em đã chọn đề tài “Kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty Du lịch Hành trình Đông Dương” để thực hiện khóa luận tốt nghiệp.

### 1.3 Luật, nghị định, chuẩn mực, thông tư

- Luật:

Luật Kế toán số 88/2015/QH 13 được ban hành ngày 20/11/2015.

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 6. Nguyên tắc kế toán

1. Giá trị tài sản và nợ phải trả được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, đối với một số loại tài sản hoặc nợ phải trả mà giá trị biến động thường xuyên theo giá thị trường và giá trị của chúng có thể xác định lại một cách đáng tin cậy thì được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại thời điểm cuối kỳ lập báo cáo tài chính.

2. Các quy định và phương pháp kế toán đã chọn phải được áp dụng nhất quán trong kỳ kế toán năm; trường hợp thay đổi các quy định và phương pháp kế toán đã chọn thì đơn vị kế toán phải giải trình trong báo cáo tài chính.

3. Đơn vị kế toán phải thu thập, phản ánh khách quan, đầy đủ, đúng thực tế và đúng kỳ kế toán mà nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh.

4. Báo cáo tài chính phải được lập và gửi cơ quan có thẩm quyền đầy đủ, chính xác và kịp thời. Thông tin, số liệu trong báo cáo tài chính của đơn vị kế toán phải được công khai theo quy định tại Điều 31 và Điều 32 của Luật này.

5. Đơn vị kế toán phải sử dụng phương pháp đánh giá tài sản và phân bổ các khoản thu, chi một cách thận trọng, không được làm sai lệch kết quả hoạt động kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.

6. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính phải bảo đảm phản ánh đúng bản chất của giao dịch hơn là hình thức, tên gọi của giao dịch.

7. Cơ quan nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng ngân sách nhà nước ngoài việc thực hiện quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 6 Điều này còn phải thực hiện kế toán theo mục lục ngân sách nhà nước.

- Nghị định: Căn cứ vào nghị định số 174/2016/NĐ-CP của Chính Phủ quy định một số điều chi tiết của luật kế toán.

- Chuẩn mực:

Chuẩn mực kế toán số 14: Doanh thu và thu nhập khác (Ban hành và công bố theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

#### QUY ĐỊNH CHUNG

01. Mục đích của chuẩn mực này là quy định và hướng dẫn các nguyên tắc và phương pháp kế toán doanh thu và thu nhập khác, gồm: Các loại doanh thu, thời điểm ghi nhận doanh thu, phương pháp kế toán doanh thu và thu nhập khác làm cơ sở ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính.

#### NỘI DUNG CHUẨN MỰC

02. Doanh thu chỉ bao gồm tổng giá trị của các lợi ích kinh tế doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được. Các khoản thu hộ bên thứ ba không phải là nguồn lợi ích kinh tế, không làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp sẽ không được coi là doanh thu (Ví dụ: Khi người nhận đại lý thu hộ tiền bán hàng cho đơn vị chủ hàng, thì doanh thu của người nhận đại lý chỉ là tiền hoa hồng được hưởng). Các khoản góp vốn của cổ đông hoặc chủ sở hữu làm tăng vốn chủ sở hữu nhưng không là doanh thu.

- Thông tư:

Thông tư 200/2014/TT-BTC-Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này hướng dẫn kế toán áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế. Các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang thực hiện kế toán theo Chế độ kế toán áp dụng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ được vận dụng quy định của Thông tư này để kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh và yêu cầu quản lý của mình.

##### Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính, không áp dụng cho việc xác định nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp đối với ngân sách Nhà nước.

- Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản “511” và tài khoản “521”.

Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản “511”:



Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản “521”:

Bên nợ:

Số tiền chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng.

Số tiền giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho khách hàng.

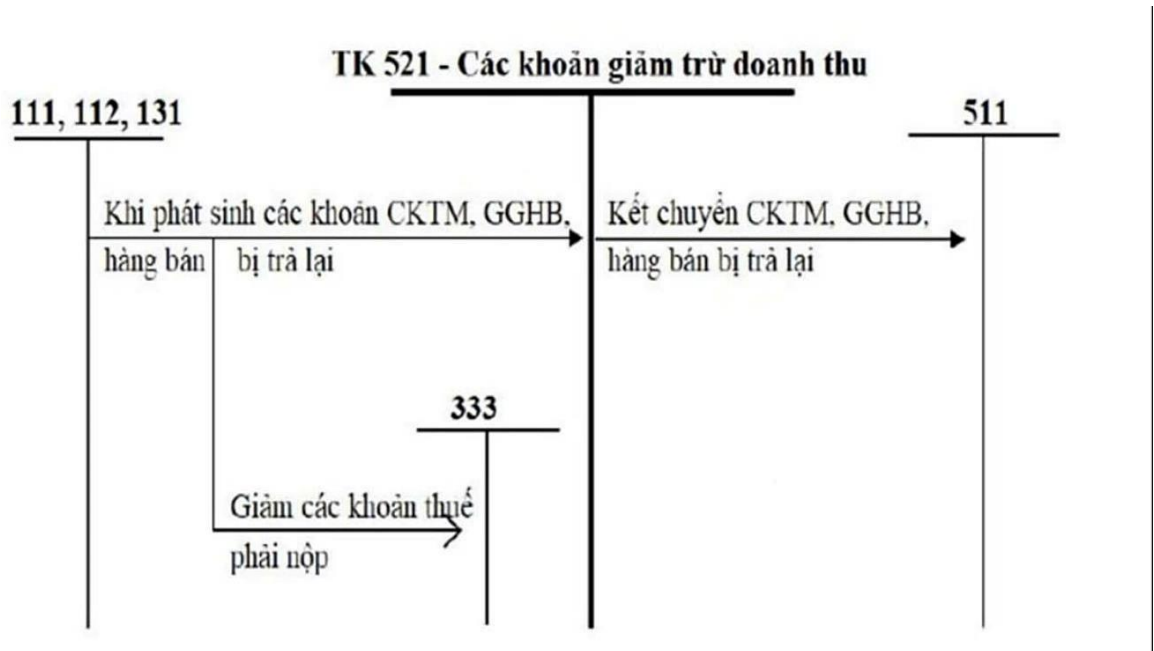
Doanh thu hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính vào khấu trừ vào các khoản phải thu khách hàng về các sản phẩm, hàng hóa đã bán.

**Bên có:** Cuối kỳ kế toán, kết chuyển vào toàn bộ tiền chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại sang tài khoản “511” - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo.

**Tài khoản “521”-Các khoản giảm trừ doanh thu không có số dư cuối kỳ.**

Tài khoản “521” Các khoản giảm trừ doanh thu có 3 tài khoản cấp 2.

Sơ đồ chữ T hạch toán tài khoản 521:



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán chữ T tài khoản "521"

## CHƯƠNG 2

### THỰC TẾ CÔNG TÁC KẾ TOÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG

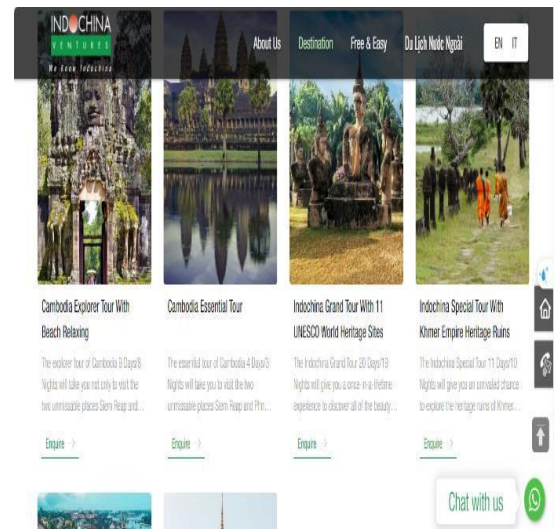
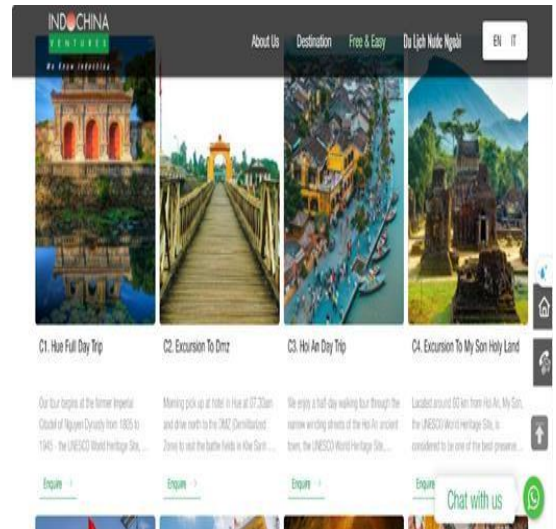
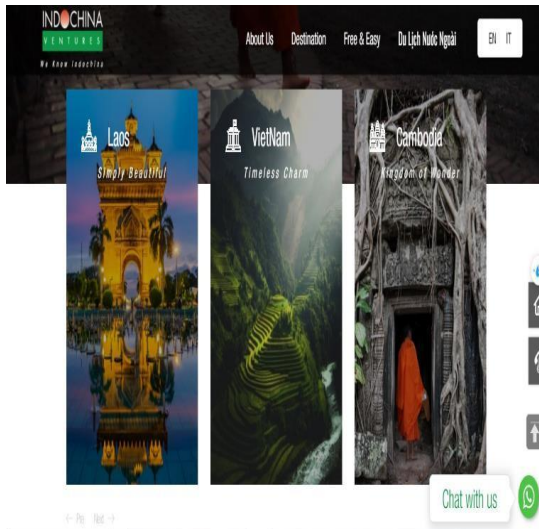
#### 2.1 Giới thiệu về công ty và tổ chức hệ thống kế toán

##### 2.1.1 Thông tin về công ty

Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương (INDOCHINA VENTURES CO., LTD) là một doanh nghiệp có khá nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ du lịch. Nhưng khi mới bắt đầu cũng giống như những công ty mới khởi nghiệp khác cùng lĩnh vực ban đầu Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng chính vì những nỗ lực phát triển từng ngày, hoàn thiện cơ cấu nội bộ của Ban Giám đốc và sự nỗ lực làm việc của cán bộ công nhân viên sau hơn 10 năm hoạt động cùng với phương châm kinh doanh “Khách hàng là cốt lõi, chất lượng sản phẩm, dịch vụ cao” đã giúp công ty vươn lên chiếm được thị phần và sự tín nhiệm trong lòng khách hàng trong nước và ngoài nước.

- Tên giao dịch tiếng Việt: Công ty TNHH Du Lịch Hành trình Đông Dương
- Tên giao dịch tiếng Anh: INDOCHINA VENTURES CO., LTD
- Địa chỉ: 40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Mã số thuế: 0301445108
- Người đại diện pháp luật: Dương Tấn Hoài
- Ngày thành lập: 11-07-2002
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VND
- Số điện thoại: 0825682688
- Website: <http://www.indochina-ventures.com>
- Email: [info@indochina-ventures.com](mailto:info@indochina-ventures.com)
- Ngành nghề kinh doanh: Đại lý du lịch, vận tải hành khách đường bộ khác, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.

- Hình ảnh minh họa sản phẩm/dịch vụ:

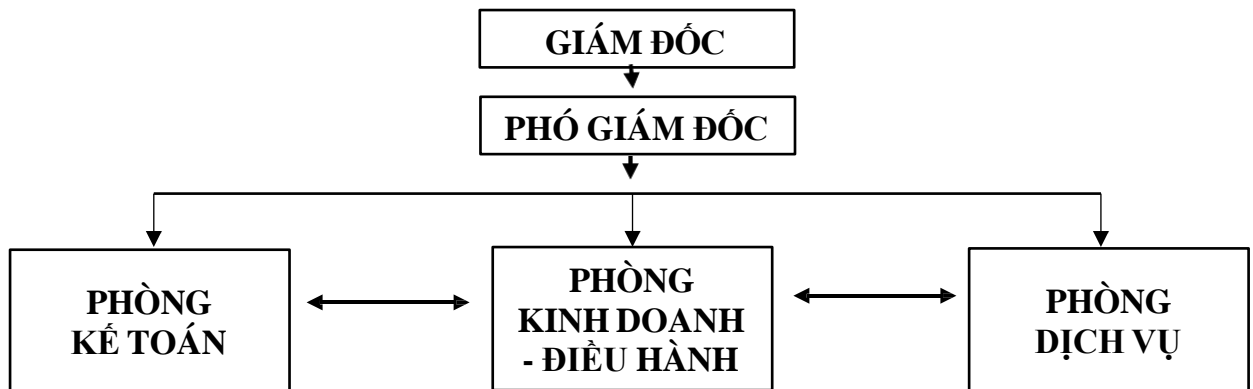


Hình 2.1: Dịch vụ du lịch đến Việt Nam, Lào và Campuchia (Nguồn: Trang web của công ty)

### 2.1.2 Sơ đồ tổ chức công ty

#### – Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý

Tổng số nhân viên của công ty gồm 19 người chủ yếu là nhân viên văn phòng (không bao gồm nhân viên hướng dẫn thuê ngoài). Bộ máy quản lý theo cơ cấu trực tuyến, đứng đầu công ty là ban giám đốc. Các phòng ban chịu sự điều hành trực tiếp từ ban giám đốc và phối hợp cùng nhau để thực hiện công việc được giao.



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức tại TNHH Công ty Du lịch Hành trình Đông Dương

#### - Giám đốc:

Giám đốc sẽ là người ra các quyết định, định hướng và chiến lược kinh doanh cho công ty. Quản lý tình hình tài chính có trách nhiệm đảm bảo và phát triển nguồn vốn cho công ty. Tổ chức bộ máy quản lý, phân công điều hành từng phòng ban. Bố trí hợp lý lực lượng cán bộ nhân viên nhằm đảm bảo các phòng ban phối hợp ăn khớp, nhịp nhàng trong thực hiện công việc hoàn thành mục tiêu, chiến lược do giám đốc đề ra.

#### - Phó giám đốc:

Phó giám đốc là người nhận trực tiếp các công việc do giám đốc đề ra cùng giám đốc đưa ra các chiến lược kinh doanh. Thực hiện giám sát trực tiếp tiến độ công việc của các trưởng phòng ban. Thay mặt giám đốc ra các quyết định quan trọng về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty cũng như tổ chức bộ máy quản lý và nhân sự.

#### - Phòng Kinh doanh – Điều hành:

Chịu trách nhiệm khai thác, quảng bá tìm kiếm khách hàng cho công ty trên các phương tiện truyền thông và bằng nhiều phương thức tiếp thị.

Tùy theo yêu cầu về địa điểm tham quan, thời gian, ... của khách hàng mà nhân viên Phòng Kinh doanh – Điều hành sẽ lập các bảng báo giá cho chương trình tham quan với mức giá phù hợp mà hai bên có thể thỏa thuận được trên hợp đồng.

Sau khi đạt được các thỏa thuận Phòng Kinh doanh – Điều hành sẽ trực tiếp điều hành tour du lịch như thuê hướng dẫn viên, đặt phòng, ... theo yêu cầu của khách hàng. Theo dõi lịch trình tour du lịch của khách hàng đưa ra các quyết định khi có sự cố xảy ra.

Đối với hoạt động vận tải hành khách đường bộ, hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Sau khi thỏa thuận các điều khoản trong hợp đồng Phòng Kinh doanh – Điều hành sẽ theo dõi lịch trình thuê mướn của khách hàng đưa ra các quyết định khi có sự cố xảy ra.

Thanh lý hợp đồng giao dịch khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ cho khách hàng. Lưu lại tất cả hồ sơ chứng từ liên quan đến giao dịch.

- Phòng Dịch vụ:

Nhận thông tin từ Phòng Kinh doanh – Điều hành từ đó tiến hành:

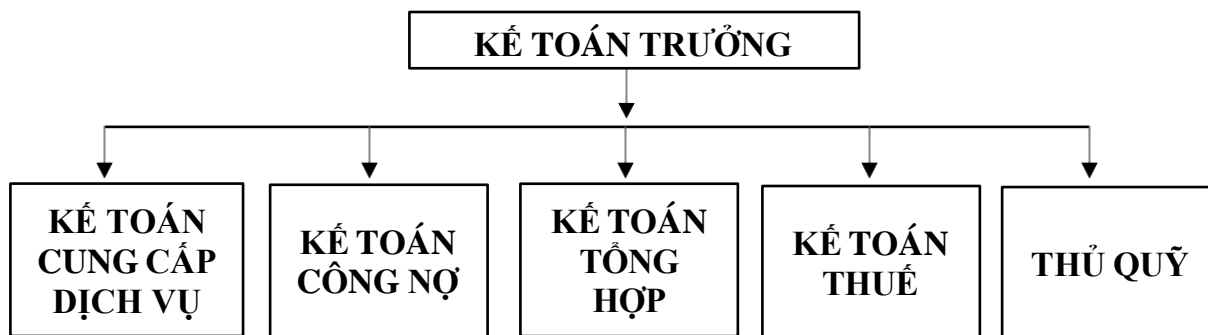
Đối với hoạt động cung cấp tour du lịch: liên hệ đặt vé máy bay, điều xe đưa đón khách hàng (có thể thuê ở bên ngoài), ...

Đối với dịch vụ cung cấp vận tải: nhân viên sẽ theo dõi hoạt động thuê, trả xe, lộ trình của khách hàng.

Tổng hợp chi phí phát sinh gửi cho kế toán cung cấp dịch vụ lập bảng báo cáo khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

### 2.1.3 Sơ đồ tổ chức phòng kế toán

Công ty tổ chức Phòng Kế toán theo hình thức tập trung. Tại công ty chỉ có một bộ máy kế toán duy nhất là Phòng Kế toán để tập hợp hạch toán số liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn công ty. Mọi chứng từ kế toán dù phát sinh ở bộ phận nào cũng phải tập trung về Phòng Kế toán xử lý. Nhân sự tại Phòng Kế toán được phân ra theo sơ đồ bộ máy kế toán như sau:



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức Phòng Kế toán tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình

Đông Dương

#### 2.1.4 Công việc và nhiệm vụ của từng chức danh tại Phòng Kế toán

- Kế toán trưởng: Lữ Hồng Thắm.

Chịu trách nhiệm điều hành, giám sát các hoạt động tài chính - kế toán ở doanh nghiệp. Đốc thúc tiến độ thực hiện công việc của các kế toán viên.

Thực hiện các quy định của Luật kế toán. Lập và nộp đúng hạn BCTC cho cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính theo quy định, trình bày BCTC trước lãnh đạo doanh nghiệp và cơ quan kiểm toán. Nhắc nhở các kế toán viên thực hiện đúng nghĩa vụ nộp các tờ khai thuế theo quy định.

Cung cấp thông tin tài chính cho ban quản trị từ đó lập các dự toán, phân tích hiệu quả hoạt động và sử dụng hợp lý các nguồn kinh phí của công ty. Đưa ra các khuyến nghị phòng ngừa rủi ro trong kinh doanh.

Tổ chức, xây dựng chính sách kế toán cho công ty từ đó kiểm soát các quá trình tạo ra các loại chứng từ, sổ sách, quy trình kiểm kê tài sản, đảm bảo cân đối giữa tài sản và nguồn vốn của doanh nghiệp.

- Kế toán cung cấp dịch vụ:

Lập các hóa đơn bán hàng và cung cấp dịch vụ từ thông tin của khách hàng, phản ánh chính xác quy cách và tổng giá trị bao gồm giá bán và thuế GTGT của hàng hóa hoặc dịch vụ cung cấp ra bên ngoài.

Ghi chép, theo dõi và tổng hợp thông tin chi tiết về hàng hóa, dịch vụ cung cấp ra bên ngoài.

Theo dõi và tính toán các khoản chiết khấu cho khách hàng.

Lập bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra và đối chiếu với số liệu thực tế từ các hóa đơn gốc. In ấn và lưu trữ các sổ sách chứng từ liên quan đến nghiệp vụ bán hàng và cung cấp dịch vụ phát sinh.

- Kế toán công nợ:

Căn cứ vào các hóa đơn GTGT kế toán công nợ đối chiếu, theo dõi khoản nợ phải thu khách hàng. Tùy theo tình hình tài chính của công ty sẽ lập kế hoạch thanh toán hộ cho khách hàng. Lập báo cáo công nợ hàng kỳ gửi cho kế toán trưởng xét duyệt.

Theo dõi tài khoản tiền gửi ngân hàng của công ty. Lập các ủy nhiệm chi và đến ngân hàng thực hiện các giao dịch.

Kiểm tra đối chiếu số tiền các phiếu thu, chi với hóa đơn mua vào, bán ra hoặc đối chiếu với số dư công nợ của khách hàng, nhà cung cấp.

- Thủ quỹ:

Kiểm tra nội dung trên phiếu thu, chi với các chứng từ như hóa đơn, sổ công nợ. Ký xác nhận vào phiếu thu, chi nếu đã hợp lệ, từ đó thủ quỹ sẽ ghi vào các sổ quỹ tiền mặt.

Theo dõi tình hình thu chi thực tế ở công ty. Chịu trách nhiệm quản lý quỹ tiền mặt của công ty.

- Kế toán tổng hợp:

Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, trích khấu hao, hạch toán các bút toán kết chuyển cuối kỳ, tính lương và bảo hiểm xã hội cho nhân viên của công ty.

Tổng hợp đối chiếu số liệu từ sổ cái, sổ chi tiết với bảng cân đối số phát sinh từ đó lập các BCTC gửi cho kế toán trưởng xét duyệt.

- Kế toán thuế:

Chịu trách nhiệm các báo cáo: báo cáo thuế GTGT hàng quý cho kế toán trưởng. Lập và nộp các tờ khai liên quan đến thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN, ...

Hoàn thiện sổ sách liên quan đến thuế GTGT như các bảng kê mua vào, bán ra, tờ khai thuế GTGT vào mỗi cuối quý.

## 2.2 Đặc điểm và chính sách kế toán

### - Đặc điểm

Chế độ kế toán: Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 200/2014/TT-BTC-Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

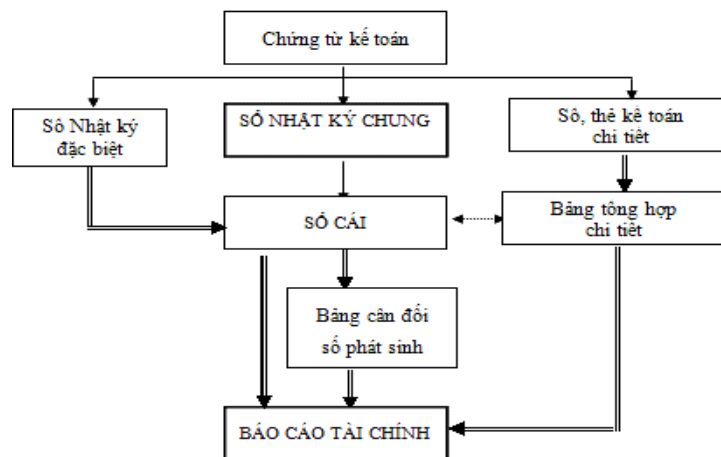
Kỳ kế toán được công ty tính theo theo tháng.

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào 31/12 năm dương lịch hàng năm.

Đơn vị tiền tệ được công ty sử dụng là Việt Nam Đồng (VND).

Hình thức kế toán: Công ty áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung, lấy sổ nhật ký chung làm trọng tâm. Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian phát sinh và nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ kinh tế đó. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ nhật ký chung để ghi vào sổ cái theo tài khoản kế toán phù hợp.

### TRÌNH TỰ GHI SỔ KẾ TOÁN THEO HÌNH THỨC KẾ TOÁN NHẬT KÝ CHUNG



**Ghi chú:**

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

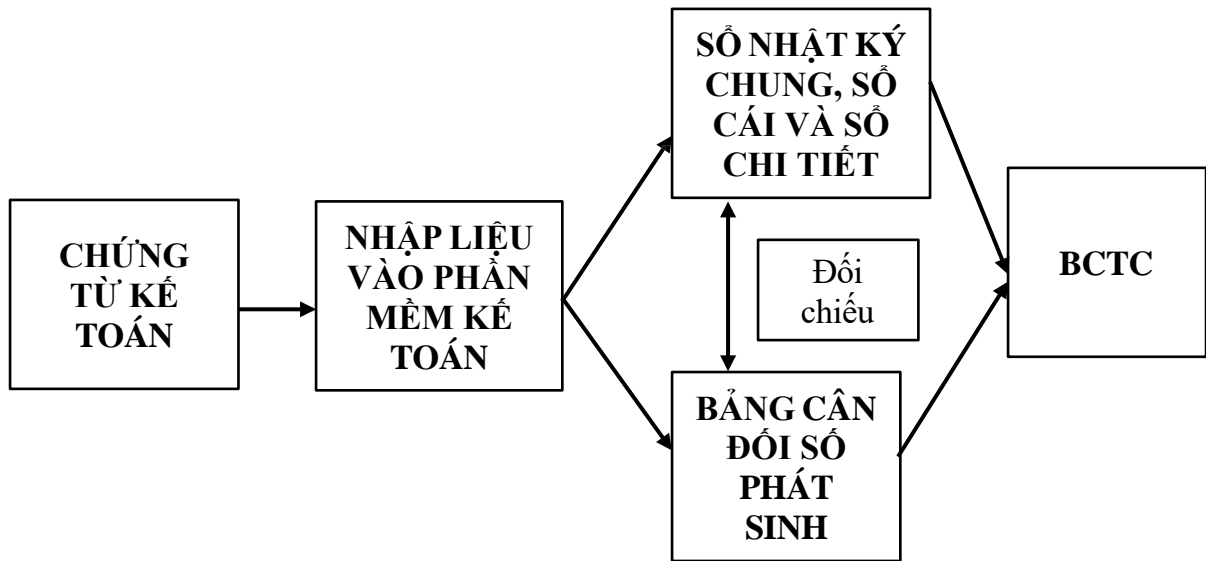
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán nhật ký chung

Dữ liệu kế toán được Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương xử lý theo hình thức kế toán máy. Quy trình xử lý số liệu tại công ty như sau:

Bước 1: Hằng ngày kế toán nhận được các chứng từ kế toán.

Bước 2: Dựa vào các chứng từ nhận được kế toán bắt đầu nhập liệu vào phần mềm. Số liệu khi nhập vào phần mềm sẽ được tự động cập nhật vào sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản, ...

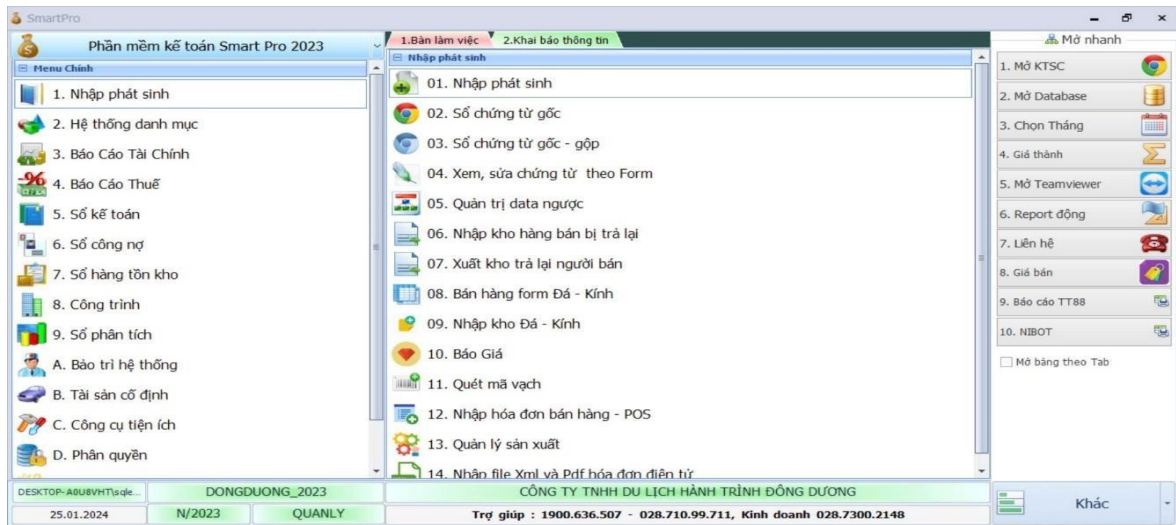
Bước 3: Vào cuối mỗi kỳ kế toán tất cả các số liệu sẽ được tổng hợp lại để lập bảng cân đối số phát sinh. Kế toán sẽ đối chiếu số liệu từ bảng cân đối số phát sinh với các sổ nhật ký chung, sổ cái các tài khoản, ... sau đó kế toán sẽ lập tờ khai thuế và BCTC.



Sơ đồ 2.4: Sơ đồ xử lý dữ liệu kế toán theo hình thức kế toán máy

Tại công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương số liệu kế toán được các kế toán viên xử lý và ghi nhận bằng phần mềm kế toán Smart pro. Kế toán viên hằng ngày sẽ nhập liệu nghiệp vụ phát sinh vào phần mềm, việc ghi nhận vào các sổ nhật ký chung, sổ cái,... sẽ được phần mềm tự động cập nhật đảm bảo cho việc kết xuất các báo cáo nhanh mà vẫn chính xác. Hỗ trợ cho công việc đối chiếu số liệu trên sổ sách chứng từ đầu vào như (phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất nhập kho, hóa đơn GTGT, chứng từ ngân hàng,...) của kế toán viên sẽ được giảm nhẹ. Từ đó rút ngắn thời gian cho kế toán lập

các tờ khai thuế GTGT, thuế TNCN hàng quý và quyết toán thuế TNDN và BCTC vào thời điểm cuối năm.



Hình 2.2: Giao diện phần mềm Smart pro (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

- Các chính sách kế toán chủ yếu được công ty áp dụng trong việc lập BCTC hằng năm gồm:

Thuế GTGT được tính theo phương pháp khấu trừ.

Phương pháp khấu hao TSCĐ được công ty áp dụng là phương pháp đường thẳng.

Giá dịch vụ tour du lịch được tính theo từng tour quyết toán.

Ngoại tệ khi giao dịch sẽ được công ty hạch toán theo tỷ giá thực tế.

Nguyên tắc hạch toán độc lập, việc ghi chép nghiệp vụ phát sinh được thực hiện riêng trên tài khoản của công ty, tách biệt với tài sản của nhà đầu tư vào doanh nghiệp.

## 2.3 Thực tế công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương

### 2.3.1 Mô tả công việc kế toán cung cấp dịch vụ

Theo dõi và tổng hợp chi tiết, chính xác và đầy đủ toàn bộ tình hình cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp bao gồm giá trị, số lượng của hàng hóa, dịch vụ bán ra trên tổng từng loại mặt hàng và phương thức bán hàng, cung cấp dịch vụ.

Xác định chính xác giá bán thực tế của một tour du lịch do công ty cung cấp. Lập các hóa đơn điện tử ghi rõ thông tin khách hàng, nội dung và số lượng hàng hóa hoặc dịch vụ mà công ty cung cấp cho khách hàng.

Tập hợp các hóa đơn mua vào từ đó ghi nhận và theo dõi các khoản chi phí liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ của công ty.

Thông kê và nhập số liệu doanh thu thực tế từ các hoạt động cung cấp các tour du lịch vào phần mềm kế toán của công ty.

Lập giấy phép và báo cáo du lịch cho Sở Du lịch tại địa điểm công ty tổ chức dịch vụ du lịch.

Đối chiếu số liệu bán hàng, cung cấp dịch vụ từ các hóa đơn thực tế so với số liệu trên phần mềm và bảng kê hàng hóa, dịch vụ bán ra.

Trước khi kết thúc năm tài chính, kế toán viên thực hiện bút toán kết chuyển doanh thu, chi phí từ đó chuẩn bị cho việc lập bảng xác định kết quả kinh doanh và quyết toán thuế TNDN.

- Kết quả công việc:

Phản ánh tình hình cung cấp dịch vụ qua các báo cáo tour, ghi rõ các khoản doanh thu, chi phí và lợi nhuận theo từng tour du lịch công ty cung cấp cho khách hàng. Xác định các khoản giảm trừ doanh thu (nếu có). Báo cáo tour sẽ được chuyển cho kế toán trưởng mỗi khi kết thúc tour.

Kết xuất sổ nhật ký bán hàng, cung cấp dịch vụ và nhật ký chung vào cuối ngày cho kế toán trưởng.

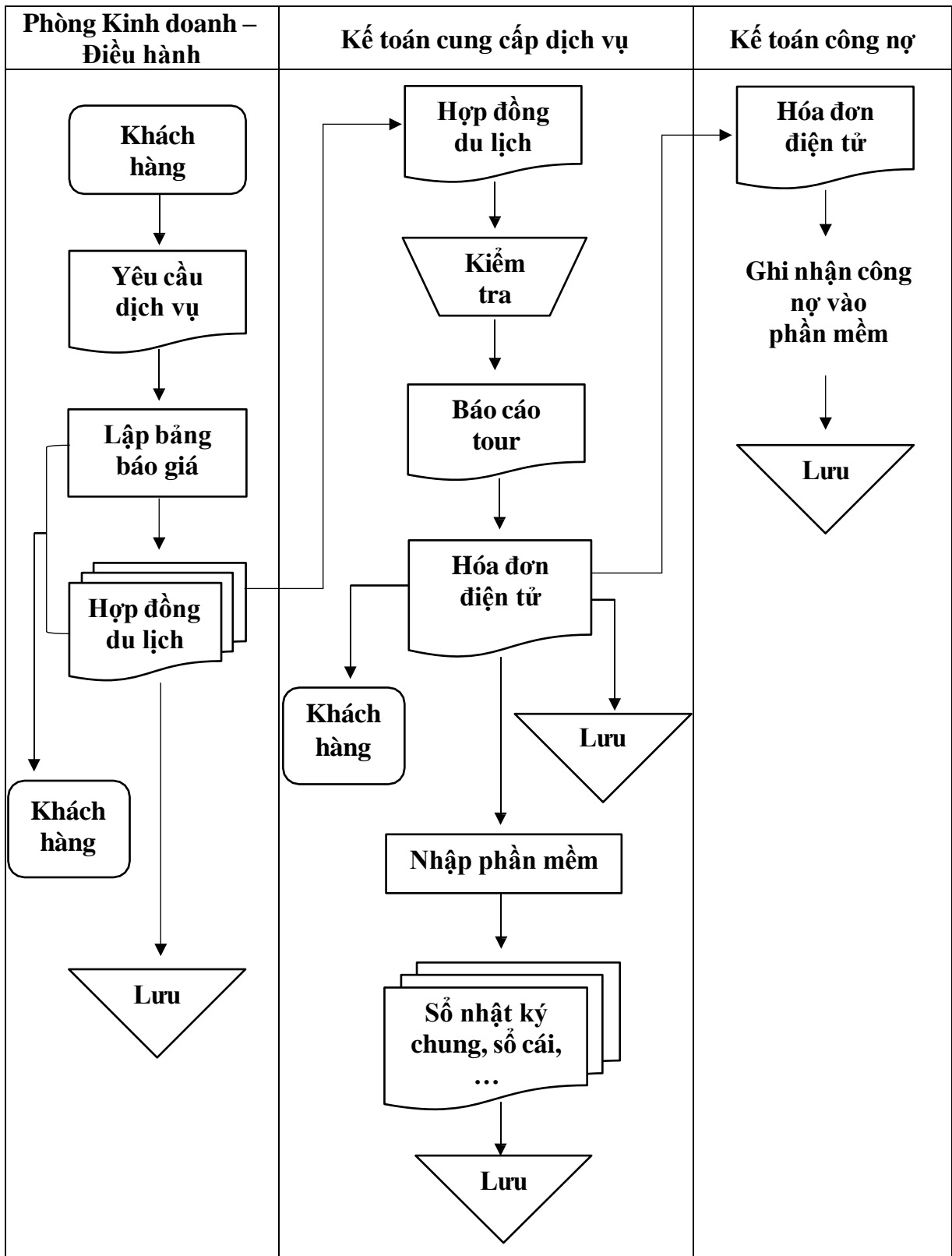
Xuất các bảng kê mua vào, bán ra từ trang hóa đơn điện tử và trang xuất hóa đơn vào thời điểm kết thúc mỗi quý.

Quản lý và lưu trữ các sổ sách các chứng từ kế toán liên quan.

- Mục đích công việc: Kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ tại công ty.

### 2.3.2 Trình tự tiến hành

- Lưu đồ/Sơ đồ luân chuyển chứng từ trong quy trình kế toán cung cấp dịch vụ:



Lưu đồ 2.1: Lưu đồ luân chuyển chứng từ tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình

Đông Dương

– Mô tả các bước cho lưu đồ luân chuyển chứng từ trong quy trình kế toán cung cấp dịch vụ:

Bước 1: Phòng Kinh doanh – Điều hành nhận được yêu cầu dịch vụ từ khách hàng. Sau đó lập bảng báo giá và soạn hợp đồng gồm 2 liên: liên 1 lưu tại bộ phận, liên 2 gửi cho khách hàng cùng với bảng báo giá.

Bước 2: Kế toán cung cấp dịch vụ dựa vào hợp đồng nhận được từ phòng Kinh doanh – Điều hành tiến hành kiểm tra thông tin khách hàng, số tiền, ngày khởi hành, ... Sau đó lập hóa đơn nhập trên trang xuất hóa đơn.

Bước 3: Sau khi kết thúc tour, kế toán cung cấp dịch vụ sẽ lập một báo cáo tour và ký phát hành hóa đơn điện tử trên trang xuất hóa đơn. Hóa đơn điện tử sẽ gửi cho khách hàng thông qua tính năng gửi mail tự động của trang xuất hóa đơn. Kế toán cung cấp dịch vụ in hóa đơn điện tử và lưu vào tệp hồ sơ công ty theo thứ tự ngày phát sinh.

Bước 4: Kế toán cung cấp dịch vụ gửi file mềm hóa đơn điện tử cho kế toán công nợ. Kế toán công nợ tiến hành ghi nhận và theo dõi công nợ khách hàng.

Bước 5: Dựa vào hóa đơn điện tử kế toán cung cấp dịch vụ hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ vào phần mềm Smart pro.

Bước 6: Vào mỗi cuối tháng, nhằm kiểm tra tính xác của nghiệp vụ phát sinh kế toán cung cấp dịch vụ đối chiếu các hóa đơn gốc với sổ nhật ký chung, sổ nhật ký bán hàng, sổ cái, ... Sau khi kiểm tra khớp số liệu cung cấp dịch vụ, kế toán sẽ in ấn và lưu trữ sổ sách, chứng từ theo thời gian phát sinh vào hồ sơ công ty.

- Ví dụ minh họa quy trình cung cấp dịch vụ:

Ngày 31/01/2023, công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương cung cấp dịch vụ tour du lịch cho công ty C&C Travel đi từ TP. Hồ Chí Minh đến Đà Nẵng với tổng thành tiền là 255.449.700 VND (chưa bao gồm thuế GTGT 10%). Khách hàng thanh toán cho công ty bằng tiền gửi ngân hàng.

Bước 1: Phòng Kinh doanh – Điều hành nhận được yêu cầu dịch vụ từ khách hàng. Sau đó lập bảng báo giá và soạn hợp đồng gồm 2 liên: liên 1 lưu tại bộ phận, liên 2 gửi cho khách hàng cùng với bảng báo giá.



**CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH  
TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG**

Số: 02

Địa chỉ: 40 Trường Quyền, phường Võ Thị  
Sáu, quận 3, TP.HCM

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Công ty TNHH C&C Travel

Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương xin trân trọng báo giá cho dịch vụ như sau:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐVT	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (VNĐ)	THÀNH TIỀN (VNĐ)
1	Cung cấp dịch vụ du lịch cho Công ty TNHH C&C Travel	VNĐ			255.449.700
2					
<b>TỔNG CỘNG:</b>					255.449.700

(Bảng chữ: Hai trăm năm mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn bảy trăm đồng)

**Ghi chú:**

- Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT
- Báo giá có hiệu lực trong vòng 14 ngày kể từ ngày ban hành.

Hình 2.3: Bảng báo giá (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

----o0o----

**HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ DU LỊCH**

- Căn cứ vào Bộ Luật Dân sự nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015;
- Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2023, tại địa chỉ 40 Trường Quyền, P. Võ Thị Sáu, Q, 3, TP. HCM, chúng tôi gồm:

**BÊN A: BÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ**

Tên tổ chức: Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương

Địa chỉ trụ sở: 40 Trường Quyền, P. Võ Thị Sáu, Q, 3, TP. HCM

Mã số thuế: 0301445108

Người đại diện pháp luật là ông/bà: Dương Tấn Hoài

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: 08 3820 2563

Email:

**BÊN B: BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ**

Tên tổ chức: C&C Travel

Hình 2.4: Hợp đồng cung cấp dịch vụ (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

Bước 2: Kế toán cung cấp dịch vụ dựa vào hợp đồng nhận được từ phòng Kinh doanh – Điều hành tiến hành kiểm tra thông tin khách hàng, số tiền, ngày khởi hành, ... Sau đó lập hóa đơn nhập trên trang xuất hóa đơn.

Bước 3: Sau khi kết thúc tour, kế toán sẽ lập một báo cáo tour và ký phát hành hóa đơn điện tử trên trang xuất hóa đơn . Hóa đơn điện tử sẽ gửi cho khách hàng thông qua tính năng gửi mail tự động của trang xuất hóa đơn. Kế toán cung cấp dịch vụ in hóa đơn điện tử và lưu vào tệp hồ sơ công ty theo thứ tự ngày phát sinh.

Bảng 2.1: Bảng xác định kết quả kinh doanh theo tour

**KẾT QUẢ KINH DOANH THEO TOUR**  
**Tháng 01 Năm 2023**

STT	Code	Tên Tour (Công ty/đoàn khách)	STT Tour	Số khách	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc	Doanh thu - Chi phí - Lợi nhuận		
							Doanh thu (VND)	Chi phí (VND)	Lợi nhuận (VND)
1		C&C Travel			05/01/2023				
<b>Tổng cộng (VND)</b>							255.449.700	240.211.059	15.238.641

**HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG**  
**(VAT INVOICE)**

Ký hiệu 1C23TDD

(Serial):

Ngày (Date) 31 tháng (month) 01 năm (year) 2023

Số (No.): 2

Đơn vị bán hàng (Seller): **CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG**

Mã số thuế (Tax code): **0301445108**

Địa chỉ (Address): **40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam**



Họ tên người mua hàng (Buyer): **C&C Travel**

Tên đơn vị (Company's name):

Mã số thuế (Tax code):

Địa chỉ (Address):

Số tài khoản (A/C number):

Hình thức thanh toán (Payment method): **Tiền mặt/Chuyển khoản**

Đơn vị tiền tệ (Currency): **VND**

STT (No.)	Tên hàng hóa, dịch vụ (Description)	Đơn vị tính (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)x(5)
1	Thu tiền tour				255.449.700
Tỷ giá (Exchange rate):					Cộng tiền hàng (Total amount): <b>255.449.700</b>
Thuế suất GTGT (VAT rate): <b>10%</b>					Tiền thuế GTGT (VAT amount): <b>25.544.970</b>
					Tổng cộng tiền thanh toán (Total payment): <b>280.994.670</b>
Số tiền viết bằng chữ (Amount in words): <b>Hai trăm tám mươi triệu chín trăm chín mươi bốn nghìn sáu trăm bảy mươi đồng.</b>					

Người mua hàng (Buyer)

Người bán hàng (Seller)

Signature Valid  
  
Ký bởi: **CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG**  
Ký ngày: 31-01-2023

Mã của cơ quan thuế (Tax authority code): **009BF7177DB39546E5B290E4A419EE79F8**

Trang tra cứu: <http://0301445108hd.easyinvoice.com.vn> Mã tra cứu: k6v3y8K1008060055977598

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Hình 2.5: Hóa đơn GTGT điện tử số 02 ngày 31/01/2023 (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

Bước 4: Kế toán cung cấp dịch vụ chuyển file mềm hóa đơn điện tử số 02 ngày 31/01/2023 cho kế toán công nợ. Kế toán công nợ tiến hành ghi nhận và theo dõi công nợ.

Bước 5: Dựa vào hóa đơn điện tử số 02 ngày 31/01/2023, kế toán cung cấp dịch vụ hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ vào phần mềm Smart pro.

Bút toán ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Nợ 131: 280.994.670

Có 3331: 25.544.970

Có 5113: 255.449.700

Kế toán viên hạch toán doanh thu cung cấp dịch vụ vào phần mềm:

Tiền Vnd	TS	TK Thuế	Thuế VND	Tổng tiền
0	10	33311	0	0

TT	Diễn giải	TK Nợ	ĐTPN Nợ	TK Có	ĐTPN Có	Thành tiền VND	% CK	Chiết khấu	Loại thuế	TK Thuế	% TS	Tiền thuế VND	Tổng
1	Thu tiền tour theo HD 002 ngày 31/01/2023	131	CC TRAVEL	5111	CC TRAVEL	255,449,700	0	0	R	33311	10	25,544,970	280,994,670

Tiền hàng: 255,449,700  
 Tiền thuế: 25,544,970  
**Tổng T. toán: 280,994,670**

Hình 2.6: Kế toán cung cấp dịch vụ hạch toán nghiệp vụ theo HD số 02 ngày 31/01/2023 (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

Bước 6: Vào mỗi cuối tháng, nhằm kiểm tra tính xác của nghiệp vụ phát sinh kế toán cung cấp dịch vụ đối chiếu các hóa đơn gốc với sổ nhật ký chung, sổ nhật ký bán hàng, sổ cái, ... Sau khi kiểm tra khớp số liệu, kế toán sẽ in ấn và lưu trữ sổ sách, chứng từ theo thời gian phát sinh vào hồ sơ công ty.

– Liên quan đến sổ sách chứng từ kế toán: Cuối kỳ, kế toán cung cấp dịch vụ in Sổ nhật ký chung, sổ cái bán hàng, sổ cái và sổ chi tiết các tài khoản từ phần mềm kế toán Smart pro.

– Sổ nhật ký chung:

Bảng 2.2: Sổ nhật ký chung tháng 01/2023 (trích)

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH  
ĐÔNG DƯƠNG  
40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế :  
0301445108

Mẫu số: S03A-DN  
(Ban hành theo TT số  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22/12/2014 của Bộ  
Tài Chính)

### SỔ NHẬT KÝ CHUNG

(Trích)

Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Phát sinh trong kỳ (Vnd)	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
05/01/2023	17	05/01/2023	Thanh toán cước vận chuyển hành khách theo HD 20 ngày 05/01/2023		16,968,001	16,968,001
05/01/2023	17	05/01/2023	Giá vốn hàng bán	632	15,425,455	
05/01/2023	17	05/01/2023	- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331	1,542,546	
05/01/2023	17	05/01/2023	Phải trả cho người bán	331		16,968,001
07/01/2023	003	07/01/2023	Chi phí dịch vụ phòng theo HD 20 ngày 05/01/2023		44,858,000	44,858,000
07/01/2023	003	07/01/2023	Giá vốn hàng bán	632	40,780,000	
07/01/2023	003	07/01/2023	- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331	4,078,000	
07/01/2023	003	07/01/2023	Phải trả cho người bán	331		44,858,000
17/01/2023	11	17/01/2023	Thanh toán cước vận chuyển hành khách theo HD 20 ngày 05/01/2023		83,725,000	83,725,000
17/01/2023	11	17/01/2023	Giá vốn hàng bán	632	76,113,636	
17/01/2023	11	17/01/2023	- Thuế GTGT được khấu trừ của HHDV mua vào	1331	7,611,364	
17/01/2023	11	17/01/2023	Phải trả cho người bán	331		83,725,000

31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05/01/2023 theo HD 001 ngày 31/01/2023		25,498,440	25,498,440
31/01/2023	001	31/01/2023	Phải thu của khách hàng	131	25,498,440	
31/01/2023	001	31/01/2023	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		23,180,400
31/01/2023	001	31/01/2023	+ Thuế GTGT đầu ra	3331		2,318,040
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HD 002 ngày 31/01/2023		280,994,670	280,994,670
31/01/2023	002	31/01/2023	Phải thu của khách hàng	131	280,994,670	
31/01/2023	002	31/01/2023	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		255,449,700
31/01/2023	002	31/01/2023	+ Thuế GTGT đầu ra	3331		25,544,970
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04/01 theo HD 003 ngày 31/01/2023		71,111,000	71,111,000
31/01/2023	003	31/01/2023	Phải thu của khách hàng	131	71,111,000	
31/01/2023	003	31/01/2023	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		64,646,364
31/01/2023	003	31/01/2023	+ Thuế GTGT đầu ra	3331		6,464,636
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04/01/2023 theo HD 004 ngày 31/01/2023		9,887,625	9,887,625
31/01/2023	004	31/01/2023	Phải thu của khách hàng	131	9,887,625	
31/01/2023	004	31/01/2023	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113		8,988,750
31/01/2023	004	31/01/2023	+ Thuế GTGT đầu ra	3331		898,875
31/01/2023	KC.01	31/01/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 5113		352,265,214	352,265,214
31/01/2023	KC.01	31/01/2023	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	5113	352,265,214	
31/01/2023	KC.01	31/01/2023	Xác định kết quả	911		352,265,214
			<b>Tổng cộng</b>		<b>1,801,582,950</b>	<b>1,801,582,950</b>

Người lập

Kế toán trưởng

Ngày 31 tháng 1 năm 2023  
Giám đốc

Lữ Hồng Thắm

Dương Tấn  
Hoài

– Sổ nhật ký bán hàng tháng 1 năm 2023:

Bảng 2.3: Sổ nhật ký bán hàng tháng 01/2023

CTY TNHH Du lịch Hành trình Đông  
Dương  
40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế :  
0301445108

**Mẫu số S03a4-DNN**  
(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ  
Tài Chính)

**SỔ NHẬT KÝ BÁN HÀNG**  
Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu khách hàng (Ghi Nợ)	Ghi có tài khoản doanh thu		
	Số	Ngày tháng			Hàng hóa	Thành phẩm	Dịch vụ
A	B	C	D	9	2	3	4
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05/01/2023 theo HD 001 ngày 31/01/2023	23.180.400			23.180.400
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HD 002 ngày 31/01/2023	255.449.700			255.449.700
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04/01 theo HD 003 ngày 31/01/2023	64.646.364			64.646.364
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04/01/2023 theo HD 004 ngày 31/01/2023	8.988.750			8.988.750
<b>Tổng cộng</b>				<b>352.265.214</b>			<b>352.265.214</b>

Người lập

Kế toán trưởng

**Lữ Hồng Thắm**

Ngày 31 tháng 1  
năm 2023  
Giám đốc

**Dương Tấn Hoài**

- Sau khi kiểm tra khớp các số liệu cung cấp dịch vụ từ sổ nhật ký chung và sổ nhật ký bán hàng kế toán tiến hành kiểm tra số liệu của các sổ cái tài khoản:

Bảng 2.4: Sổ cái tài khoản 131 – “Phải thu của khách hàng”

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH  
ĐÔNG DƯƠNG

40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế :  
0301445108

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22-12-2014 của  
Bộ Tài Chính)

### SỔ CÁI

**Mã hiệu :131-Phải thu của khách hàng**

Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>		<b>285.191.201</b>	<b>0</b>
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	5113	23.180.400	
31/01/2023	001	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	3331	2.318.040	
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	5113	255.449.700	
31/01/2023	002	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	3331	25.544.970	
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	5113	64.646.364	
31/01/2023	003	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	3331	6.464.636	
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	5113	8.988.750	
31/01/2023	004	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	3331	898.875	
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>387.491.735</b>	<b>0</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>		<b>672.682.936</b>	<b>0</b>

Ngày 31 tháng 1 năm 2023

Người lập  
NLS

Kế toán trưởng  
Lữ Hồng Thắm

Giám đốc  
Dương Tấn Hoài

Bảng 2.5: Sổ cái tài khoản 333 – “Thuế và các khoản phải nộp nhà nước”

Mẫu số S03b-DN

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH

ĐÔNG DƯƠNG

40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế :

0301445108

(Ban hành theo TT số

200/2014/TT-BTC

ngày 22-12-2014 của

Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

**Mã hiệu :333-Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>		<b>0</b>	<b>60.998.965</b>
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	131		2.318.040
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	131		25.544.970
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	131		6.464.636
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	131		898.875
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>0</b>	<b>35.226.521</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>		<b>0</b>	<b>96.225.486</b>

Ngày 31 tháng 1 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

**NLS**

**Lữ Hồng Thắm**

**Dương Tấn Hoài**

Bảng 2.6: Sổ cái tài khoản 511 – “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG  
DƯƠNG

40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : 0301445108

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22-12-2014 của Bộ  
Tài Chính)

**SỔ CÁI**

**Mã hiệu :511-Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>			
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	131		23,180,400
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	131		255,449,700
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	131		64,464,364
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	131		8,988,750
31/01/2023	KC01	31/01/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 5113	911	352,265,214	
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>352,265,214</b>	<b>352,265,214</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>			

Ngày 31 tháng 1 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

**NLS**

**Lữ Hồng Thắm**

**Dương Tấn Hoài**

– Sổ chi tiết các tài khoản trong tháng 01/2023:

Bảng 2.7: Sổ chi tiết tài khoản 1331 – “Phải thu của khách hàng”

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH  
ĐÔNG DƯƠNG  
40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Mã số thuế :  
0301445108

Mẫu số S03b-DN  
(Ban hành theo TT số  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22-12-2014 của  
Bộ Tài Chính)

**SỔ CÁI**

**Mã hiệu :1311-Phải thu khách hàng**  
Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>		<b>285.191.201</b>	<b>0</b>
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	5113	23.180.400	
31/01/2023	001	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	3331	2.318.040	
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	5113	255.449.700	
31/01/2023	002	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	3331	25.544.970	
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	5113	64.646.364	
31/01/2023	003	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	3331	6.464.636	
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	5113	8.988.750	
31/01/2023	004	31/01/2023	Thuê GTGT - Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	3331	898.875	
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>387.491.735</b>	<b>0</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>		<b>672.682.936</b>	<b>0</b>

Ngày 31 tháng 1 năm 2023

Người lập

Kế toán trưởng

Giám đốc

**NLS**

**Lữ Hồng Thắm**

**Dương Tấn Hoài**

Bảng 2.8: Sổ chi tiết tài khoản 33311 – “Thuế GTGT đầu ra”

CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH  
 ĐÔNG DƯƠNG  
 40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3,  
 Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Mã số thuế :  
 0301445108

Mẫu số S03b-DN  
 (Ban hành theo TT số  
 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22-12-2014 của Bộ Tài  
 Chính)

**SỔ CÁI**

**Mã hiệu :33311-Thuế GTGT đầu ra**  
 Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>		<b>0</b>	<b>60,998,965</b>
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	131		2,318,040
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	131		25,544,970
31/01/2023	003	31/01/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	131		6,464,636
31/01/2023	004	31/01/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	131		898,875
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>0</b>	<b>35,226,521</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>		<b>0</b>	<b>96,225,486</b>

Người lập

**NLS**

Ngày 31 tháng 1 năm 2023  
 Kế toán trưởng

**Lữ Hồng Thắm**

Giám đốc

**Dương Tấn Hoài**

Bảng 2.9: Sổ chi tiết tài khoản 5113 – “Doanh thu cung cấp dịch vụ”

**CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH  
ĐÔNG DƯƠNG**

40 Trương Quyền, Phường Võ Thị Sáu,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mã số thuế : 0301445108

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo TT số  
200/2014/TT-BTC  
ngày 22-12-2014 của Bộ  
Tài Chính)

**SỔ CÁI**

Mã hiệu :5113-Doanh thu cung cấp dịch vụ

Từ ngày 01/01/23 đến ngày 31/01/23

Ngày  Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	TK  DU	Số tiền VND	
	Số	Ngày			Nợ	Có
			<b>SỐ DƯ ĐẦU KỲ</b>			
31/01/2023	001	31/01/2023	Thu tiền tour:05.01.2023 theo HĐ 001 ngày 31/01/2023	131		23,180,400
31/01/2023	002	31/01/2023	Thu tiền tour C&C travel theo HĐ 002 ngày 31/01/2023	131		255,449,700
1/31/2023	003	1/31/2023	Thu tiền tour 01-04.01 theo HĐ 003 ngày 31/01/2023	131		64,464,364
1/31/2023	004	1/31/2023	Thu tiền tour 04.01.2023 theo HĐ 004 ngày 31/01/2023	131		8,988,750
1/31/2023	KC01	1/31/2023	Kết chuyển số dư tài khoản 5113	911	352,265,214	
			<b>CỘNG PHÁT SINH</b>		<b>352,265,214</b>	<b>352,265,214</b>
			<b>SỐ DƯ CUỐI KỲ</b>			<b>0</b>

Ngày 31 tháng 1 năm 2023

Người lập

**NLS**

Kế toán trưởng

**Lữ Hồng Thắm**

Giám đốc

**Dương Tấn Hoài**

- Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa, dịch vụ bán ra trong tháng 1 năm 2023 từ trang xuất hóa đơn:

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG KÊ HOÁ ĐƠN, CHỨNG TỪ HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ BÁN RA**  
(Kèm theo tờ khai thuế GTGT theo mẫu số 01/GTGT)

Mẫu số: 01-1/GTGT  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính)

[01] Kỳ tính thuế: Tháng 01 năm 2023  
 [02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG  
 [03] Mã số thuế: 0301445108  
 [04] Tên đại lý thuế (nếu có):

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Hóa đơn, chứng từ bán				Tên người mua	Mã số thuế người mua	Doanh số bán chưa có thuế	Thuế GTGT
	Ký hiệu mẫu hóa đơn	Số hiệu hóa đơn	Số hóa đơn	Ngày, tháng, năm phát hành				
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
1. Hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng (GTGT):								
2. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 0%:								
3. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 5%:								
4. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 8%:								
5. Hàng hoá, dịch vụ chịu thuế suất thuế GTGT 10%:								
1	1C23TDD		1	31/01/2023	ITA-050123-QA (8834)/ 14 paxs		23,180,400	2,318,040
2	1C23TDD		2	31/01/2023	C&C Travel		255,449,700	25,544,970
3	1C23TDD		3	31/01/2023	ITA-010123-5-QA / 11 paxs		64,646,364	6,464,636
4	1C23TDD		4	31/01/2023	ITA-040123-QA / 10 paxs		8,988,750	898,875
<b>Tổng Cộng</b>							<b>352,265,214</b>	<b>35,226,521</b>
Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra trước thuế (*):							<b>352,265,214</b>	
Tổng doanh thu hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT (**):							<b>352,265,214</b>	
Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra (***):							<b>35,226,521</b>	

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./...

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  
 Họ và tên:  
 Chứng chỉ hành nghề số:

Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2023  
 NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
 ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ  
 Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)

Ghi Chú  
 (\*) Tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT là tổng cộng số liệu tại cột 8 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.  
 (\*\*) Tổng số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra là tổng cộng số liệu tại cột 9 của dòng tổng của các chỉ tiêu 2, 3, 4.

Hình 2.7: Bảng kê hóa đơn chứng từ, hàng hóa dịch vụ bán ra tháng 01/2023 (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)



- BCTC liên quan đến kế toán cung cấp dịch vụ tại công ty:  
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023:

**PHỤ LỤC**  
**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2023

Mẫu số: **B 02**  
- DN  
(Ban hành  
theo Thông  
tư số  
200/2014/TT-  
BTC Ngày  
22/12/2014  
của Bộ Tài  
chính)

[02] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐỒNG DƯƠNG

[03] Mã số thuế: 0301445108

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.963.628.633	2.929.358.277
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>10.963.628.633</b>	<b>2.929.358.277</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		10.237.733.848	2.875.994.859
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>725.894.785</b>	<b>53.363.418</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		0	0
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25		0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		707.549.000	18.558.912
<b>10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>18.345.785</b>	<b>34.804.506</b>
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32		0	0
<b>13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>18.345.785</b>	<b>34.804.506</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		3.669.157	6.963.051
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>14.676.628</b>	<b>27.841.455</b>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		0	0
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Hình 2.9: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 (Nguồn: Tại Phòng Kế toán)

Thuyết minh báo cáo tài chính.

- Sắp xếp và lưu trữ chứng từ kế toán:

Lưu trữ hóa đơn GTGT: Kế toán viên lưu file mềm hóa đơn điện tử từ trang xuất hóa đơn, lưu tại máy chủ tại Phòng Kế toán. Sau đó in ấn và lưu trữ vào tệp hồ sơ theo

từng tháng phát sinh. Các hóa đơn gốc sẽ được công ty lưu trữ lại thuận tiện cho việc truy xuất, đối chiếu với các bảng kê bán ra, mua vào.

Các sổ sách như sổ nhật ký chung, sổ cái, sổ quỹ tiền mặt, ... sẽ được kế toán viên kết xuất từ phần mềm, in ấn và sắp xếp theo từng tháng. Sau đó kế toán sẽ đóng thành file công và lưu lại tại Phòng Kế toán.

Phiếu thu, chi tiền mặt sẽ được công ty in ấn đóng sổ và lưu theo thứ tự đánh số vào các tệp hồ sơ. Sổ phụ ngân hàng sẽ được kế toán in ấn theo từng tài khoản ngân hàng mà công ty sử dụng và lưu lại theo từng tháng phát sinh.

Đối với các bảng kê bán ra, mua vào hoàn chỉnh và tờ khai thuế GTGT được kế toán lưu lại theo từng quý phát sinh. Bộ chứng từ này sẽ được kế toán viên lưu vào từng phong bì hồ sơ và ghi chú theo từng quý phát sinh.

Hợp đồng bán ra, bảng báo giá, biên bản thanh lý hợp đồng sẽ được kế toán tập hợp lại theo từng khách hàng và cất vào từng tệp hồ sơ tại Phòng Kế toán. Trong trường hợp có 2 bản gốc của hồ sơ thì 1 bản sẽ được lưu tại Phòng Kế toán, 1 bản sẽ được lưu ở bộ phận khác cụ thể là Phòng Kinh doanh – Điều hành.

Thời điểm lưu trữ hồ sơ là sau khi kế toán đã hoàn tất các công việc liên quan đến báo cáo thuế hàng quý, quyết toán thuế TNDN và lập BCTC. Để chắc rằng các chứng từ sổ sách, không bị thiếu sót khi công ty phải cần giải trình khi được Cơ quan Thuế yêu cầu. Trước khi in ấn và lưu trữ kế toán phải tiến hành kiểm tra số lượng đảm bảo sổ sách chứng từ đầy đủ.

### 2.3.3 Kiểm tra kết quả công việc

– Định kỳ kế toán trưởng sẽ là người kiểm tra, đốc thúc các kế toán viên nhằm đảm bảo tiến độ công việc được giao. Việc kiểm tra thường xuyên nhằm đảm bảo các kế toán viên chấp hành các chính sách kế toán cũng như các quy trình làm việc tại Phòng Kế toán. Số liệu trên các tờ khai thuế GTGT, quyết toán Thuế TNCN và BCTC luôn được kế toán trưởng xét duyệt, sau đó các kế toán viên sẽ nộp cho Cơ quan Thuế đúng hạn theo quy định. Kế toán trưởng có thể yêu cầu kế toán viên tập hợp chứng từ khi có yêu cầu báo cáo tình hình tài chính, lập các dự toán và trình bày từ Ban Giám đốc.

– Kế toán trưởng kiểm tra kết quả công việc định kỳ vào mỗi cuối tháng và cuối quý. Ngoài ra việc kiểm tra hằng ngày cũng được thực hiện.

– Cách thức kiểm tra của kế toán trưởng bao gồm:

Yêu cầu các kế toán viên gửi các báo cáo hằng ngày phản ánh tình hình công việc trong ngày. Đặc biệt là các báo cáo tour mỗi khi kết thúc tour.

Kiểm tra định khoản của kế toán viên đảm bảo kế toán viên phản ánh đúng doanh thu, chi phí từ đó giảm thiểu sai sót khi lập các BCTC.

Kế toán trưởng sẽ kiểm tra lại số liệu trên tờ khai so với bảng kê bán ra, mua vào và với các hóa đơn thực tế trước khi lập các tờ khai thuế GTGT vào mỗi cuối quý.

Kiểm tra các bút toán phân bổ, kết chuyển chi phí, tài sản cố định của công ty trước khi lập BCTC.

Kiểm tra sự hợp lý của số liệu đầu kỳ và cuối kỳ của các tài khoản trên bảng cân đối số phát sinh trước khi lập các BCTC.

Kiểm tra xem các kế toán viên có áp dụng đúng các thông tư, nghị định.

#### 2.4 Công việc kế toán khác

Kết quả của công việc kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Du lịch Hành Trình Đông Dương liên quan đến công việc của kế toán công nợ. Sau khi kế toán cung cấp dịch vụ xử lý các hóa đơn điện tử. Các hóa đơn điện tử sẽ được chuyển cho kế toán công nợ. Từ đó kế toán công nợ tiến hành ghi nhận và theo dõi các khoản công nợ của khách hàng. Khi khách hàng thanh toán công nợ cho công ty dựa vào dựa phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng. Kế toán công nợ sẽ hạch toán giảm khoản phải thu của khách hàng lên phần mềm kế toán. Toàn bộ các chứng từ bao gồm phiếu thu, sổ phụ ngân hàng sẽ được kế toán công nợ in ấn và lưu lại tại Phòng Kế toán.

## **CHƯƠNG 3**

### **NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠI CÔNG TY TNHH DU LỊCH HÀNH TRÌNH ĐÔNG DƯƠNG**

3.1 Sự cần thiết và yêu cầu hoàn thiện về công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương

3.1.1 Sự cần thiết

Bộ máy kế toán là một công cụ đắc lực trong việc quản lý mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua các thông tin tài chính được kế toán cung cấp mà người chủ doanh nghiệp có thể nắm rõ tình hình. Phát hiện kịp thời những hạn chế trong quá trình tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ từ đó đưa ra các chiến lược, biện pháp cải thiện. Ban Giám đốc của Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương đã hiểu được tầm quan trọng của bộ máy kế toán. Từ đó ban lãnh đạo chủ động trong việc xây dựng bộ máy kế toán một cách hoàn chỉnh, phù hợp với đặc điểm, quy mô của công ty góp phần vào công tác quản lý tình hình tài chính tại doanh nghiệp.

Sau một thời gian thực tập tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương một số mặt tích cực trong việc quản lý và tổ chức công tác kế toán cung cấp dịch vụ được nhận thấy như sau:

So với kiến thức đã học tại trường khi hạch toán khoản doanh thu sẽ đồng thời ghi nhận tăng các khoản tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Trên thực tế tại công ty các kế toán viên khi ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ luôn hạch toán tăng khoản phải thu của khách hàng. Khi khách hàng thanh toán, kế toán công nợ dựa vào các phiếu thu và giấy báo có từ ngân hàng sau đó ghi nhận giảm công nợ cho khách hàng. Từ đó có sự phân biệt rõ ràng giữa các khoản thu bằng tiền mặt hoặc tiền gửi ngân hàng.

Kế toán cung cấp dịch vụ đã làm tốt công việc tập hợp doanh thu, chi phí cho nhà quản trị. Vì mỗi khi kết thúc một tour du lịch các kế toán viên sẽ lập các báo cáo tour gửi cho kế toán trưởng và các phòng ban liên quan. Nhờ vào các báo cáo tour mà nhà quản trị có thể cân đối doanh thu, chi phí và xác định lợi nhuận trên mỗi tour du lịch

đã cung cấp. Từ đó nhà quản trị có thể đưa ra các định hướng chiến lược kinh doanh lâu dài.

Việc đối chiếu số liệu luôn được kế toán viên thực hiện mỗi khi kết thúc nhập liệu các nghiệp vụ phát sinh nhằm giảm thiểu những sai sót. Hơn thế nữa công tác trên còn hạn chế việc phải chỉnh sửa số liệu trên nhiều tài liệu khác nhau mỗi khi thực hiện các báo cáo thuế và lập BCTC.

Các sổ sách kế toán được kế toán viên kết xuất ra từ phần mềm theo đúng mẫu của bộ tài chính ban hành và phù hợp với yêu cầu của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Điều này thuận tiện cho việc sử dụng sổ sách trong việc lập các báo cáo. Các sổ sách kế toán cũng được kế toán viên đóng thành sổ công và lưu lại theo từng năm, từng nhóm khách hàng. Ngoài ra bản mềm của các hóa đơn GTGT được kế toán viên lưu về máy tính chủ, in ấn và bản cứng được lưu trữ tại Phòng Kế toán.

Các kế toán viên đã áp dụng hiệu quả chính sách của công ty dựa trên Thông tư 200/2014/TT-BTC trong việc lập BCTC hằng năm. Nhằm phản ánh chính xác và thuận tiện cho việc theo dõi chi tiết. Các tài khoản kế toán chi tiết được kế toán viên thêm vào sao cho phù hợp với quy mô của công ty.

Việc sử dụng phần mềm kế toán đã phần nào giảm nhẹ công việc xử lý số liệu của kế toán viên nhưng kèm theo đó là các rủi ro như mất dữ liệu do máy tính bị hư hỏng đột xuất hoặc do phần mềm bị lỗi, Vì vậy khi hoàn tất các báo cáo vào thời điểm cuối năm kế toán viên luôn kết xuất dữ liệu dự phòng từ phần mềm và lưu tại máy tính chủ của công ty. Hoạt động trên đảm bảo cho việc phục hồi dữ liệu khi có các rủi ro từ máy tính ảnh hưởng đến phần mềm kế toán.

### 3.1.2 Yêu cầu hoàn thiện

Dù rằng công tác kế toán cung cấp dịch vụ có nhiều mặt tích cực trong quá trình thực hiện tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số yếu điểm mà công ty có thể cân nhắc cải tiến và hoàn thiện. Dưới đây là một số đề xuất có thể được công ty xem xét và hoàn thiện.

Kế toán viên luôn bị quá tải trong việc xử lý các hóa đơn điện tử, hoàn thành các sổ sách kế toán, lập và nộp các báo cáo theo quy định. Do sơ đồ tổ chức tại công ty lấy Phòng Kế toán làm trung tâm, nơi mà mọi chứng từ luôn được các phòng ban liên quan

luân chuyển về Phòng Kế toán. Chính vì vậy công việc của kế toán viên bị ảnh hưởng, dẫn đến việc tổng hợp số liệu bị chậm trễ gây áp lực trong việc ghi nhận nghiệp vụ phát sinh.

Một số lỗi nhỏ phát sinh trong quá trình ghi nhận nghiệp vụ có thể xuất phát từ các kế toán viên mới. Mặc dù chỉ là các lỗi nhỏ nhưng nó có thể ảnh hưởng đến quá trình truy xuất và chỉnh sửa trên nhiều tài liệu, sổ sách.

Do số lượng chứng từ hằng tháng khá nhiều nên việc lưu trữ tại Phòng Kế toán đôi khi trở nên quá tải. Các chứng từ không còn hiệu lực hoặc sai sót chiếm nhiều không gian lưu trữ hoặc được công ty xử lý thủ công dẫn đến không đảm bảo an toàn thông tin của công ty và các đối tác. Với phương pháp trên có thể khiến công ty bị lộ thông tin ra bên ngoài như danh sách khách hàng, điều khoản trên hợp đồng, công nợ phải trả, phải thu hay chứng từ ngân hàng từ đó gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của công ty.

## 3.2 Giải pháp

### 3.2.1 Giải pháp về công tác tổ chức bộ máy kế toán

Bên cạnh một số ưu điểm đáng chú ý cũng như một số yếu điểm cần được công ty cân nhắc hoàn thiện được nhận thấy trong quá trình thực tập. Sau đây là một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại công ty được đề xuất như sau:

Để tránh chậm trễ trong việc luân chuyển chứng từ giữa các phòng ban gây ảnh hưởng đến công việc của các kế toán viên. Công ty nên có quy định rõ ràng về thời gian tổng hợp và luân chuyển chứng từ giữa các bộ phận liên quan chuyển về Phòng Kế toán mỗi khi nghiệp vụ phát sinh.

### 3.2.2 Giải pháp về công tác kế toán cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương

Công ty và Phòng Kế toán có thể cân nhắc xây dựng lộ trình đào tạo phù hợp cho các kế toán viên mới. Mặc dù một số nhân viên kế toán mới có thể có kinh nghiệm trong công việc nhưng cần phải nắm rõ quy trình xử lý thông tin tại công ty. Vì vậy việc đào tạo nên được thực hiện và xây dựng theo từng bước. Đặc biệt trong khâu đào tạo cần

có những nhân viên đã có kinh nghiệm chịu trách nhiệm, kiểm tra và đánh giá thường xuyên cho đến khi kế toán viên mới có thể làm việc độc lập.

Công ty cần có các biện pháp tiêu hủy tài liệu không còn hiệu lực và những tài liệu sai sót trong quá trình in ấn bằng cách sử dụng máy hủy tài liệu. So với các phương pháp thủ công thì việc sử dụng máy hủy tài liệu giúp đảm bảo tính bảo mật thông tin tại công ty. Đặc biệt là các tài liệu gồm chi tiết thông tin khách hàng, giá bán và các điều khoản đặc biệt trên hợp đồng. Các kế toán viên có thể linh hoạt trong việc lưu trữ tài liệu vào kho khi Phòng Kế toán bị quá tải mà công ty chưa có biện pháp xử lý.

## KẾT LUẬN

Bất kỳ hoạt động kinh doanh dịch vụ nào cuối cùng đều hướng đến mục tiêu lợi nhuận. Để thu được lợi nhuận cao nhất, mỗi doanh nghiệp đều phải có biện pháp hữu hiệu tăng doanh thu, giảm chi phí. Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương từ ngày đầu thành lập đã gặp phải nhiều khó khăn. Nhưng theo thời gian nỗ lực phát triển, công ty đã đạt những thành tựu nhất định và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường tổ chức các dịch vụ du lịch. Có được những thành công này là một phần nhờ vào đội ngũ kế toán đã nỗ lực hết mình, phấn đấu, nâng cao trình độ chuyên môn. Tuy trong quá trình làm việc vẫn còn xảy ra thiếu sót nhưng bộ phận kế toán đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Nội dung của khóa luận chủ yếu tập trung phân tích quy trình ghi nhận doanh thu, từ đó nêu ra một số ưu điểm, hạn chế của công tác bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty TNHH Du lịch Hành trình Đông Dương nhằm đưa ra một số kiến nghị đẩy mạnh hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy rằng những ý kiến đưa ra dưới góc nhìn là một sinh viên thực tập nhưng hy vọng rằng nó sẽ được công ty xem xét và góp một phần nào đó giúp công ty trong việc phát triển kinh doanh. Trong thời gian thực tập, kết hợp kiến thức được trang bị trong nhà trường với tình hình thực tế tại công ty, em đã đi sâu tìm hiểu, nghiên cứu về quy trình bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty, từ đó em đã học hỏi thêm nhiều kinh nghiệm thực tiễn giúp ích cho công việc sau này.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

### Sách, tài liệu:

1. Đức Minh (2016). Kế toán thương mại dịch vụ. NXB Tài Chính Hà Nội.
2. Võ Văn Nhị và các cộng sự (2018). Kế toán tài chính. NXB Kinh tế Tp. HCM.

### Trang web:

3. Kế toán Thiên ung (2020), Sơ đồ hạch toán Kế toán theo TT 200 cho mọi tài khoản, 6/5/2024, từ <https://ketoanthienung.com/so-do-hach-toan-tat-ca-cac-tai-khoan-ke-toan-theo-tt-200.htm>
4. Nam Phong (2023), Mô tả công việc kế toán doanh thu là gì? Vai trò và cách hạch toán, 25/4/2024, từ <https://www.vietda.com.vn/mo-ta-cong-viec-ke-toan-doanh-thu-la-gi/>

## Khoa TCKT\_NTTU

### 2100003666 - Nguyễn Thanh Bình - Khóa luận tốt nghiệp.docx



khóa luận



khóa luận



Nguyen Tat Thanh University

#### Thông tin chi tiết về tài liệu

ID bài nộp

trn:oid:::1:2990709606

Ngày nộp

21:21 GMT+7 26 thg 8, 2024

Ngày tải xuống

21:26 GMT+7 26 thg 8, 2024

Tên tệp

2100003666\_-\_Nguyễn\_Thanh\_Bình\_-\_Khóa\_luận\_tốt\_nghiệp.docx

Kích cỡ tệp

11.1 MB

57 Trang

13.521 Từ

51.607 Ký tự




## 24% Tính tương đồng nói chung

Tổng cộng của tất cả các kết quả trùng khớp, bao gồm cả các nguồn trùng lặp, cho mỗi c...

### Đã lọc khỏi Báo cáo

- ▶ Mục lục tham khảo
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Văn bản được trích dẫn
- ▶ Kết quả trùng khớp nhỏ (ít hơn 15 từ)

### Nguồn hàng đầu

- 18%  Nguồn Internet
- 5%  Ấn bản
- 22%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

### Cờ chỉ báo về tính toàn vẹn


0 cờ chỉ báo về tính toàn vẹn để đánh giá

Không phát hiện thấy văn bản nào nghi ngờ là ngụy tạo.

Các thuật toán trong hệ thống của chúng tôi xem xét kỹ lưỡng một tài liệu để phát hiện sự không nhất quán khiến cho tài liệu đó khác với một bài nộp bình thường. Nếu nhận thấy điều gì lạ, chúng tôi sẽ gắn cờ để bạn xem xét.

Cờ không nhất thiết là dấu hiệu chỉ báo có vấn đề. Tuy nhiên, bạn nên chú ý vào phần đó để xem xét thêm.

## Nguồn hàng đầu

- 18%  Nguồn Internet
- 5%  Ấn bản
- 22%  Bài tập được nộp (bài của học sinh)

## Nguồn hàng đầu

Các nguồn có số lượng kết quả trùng khớp cao nhất trong bài nộp. Các nguồn chéo sẽ không được hiển thị.

1	Bài của học viên	
	University of Finance - Marketing	3%
2	Bài của học viên	
	Banking Academy	2%
3	Bài của học viên	
	National Economics University	2%
4	Bài của học viên	
	Vietnam Commercial University	2%
5	Bài của học viên	
	Hoa Sen University	2%
6	Bài của học viên	
	University of Economics Ho Chi Minh	1%
7	Internet	
	www.slideshare.net	1%
8	Internet	
	www.zbook.vn	1%
9	Bài của học viên	
	Academy of Finance	1%
10	Bài của học viên	
	Da Nang University of Economics	1%
11	Bài của học viên	
	Ho Chi Minh University of Technology and Education	1%

12	Internet	static.luatvietnam.vn	1%
13	Bài của học viên	Nha Trang University	1%
14	Internet	luanvan.org	1%
15	Bài của học viên	Test Account	1%
16	Internet	lib.hpu.edu.vn	1%
17	Internet	www.tailieudaihoc.com	1%
18	Internet	cps.hau.edu.vn	0%
19	Internet	www.thuvientailieu.vn	0%
20	Internet	text.123docz.net	0%
21	Internet	hieuluat.vn	0%
22	Bài của học viên	Yersin University of Da Lat	0%
23	Bài của học viên	Thuong Mai University	0%
24	Internet	123docz.net	0%
25	Bài của học viên	Vietnam Maritime University	0%

26	Internet	text.xemtailieu.net	0%
27	Bài của học viên	Hai Phong University	0%
28	Internet	nslide.com	0%
29	Internet	pt.slideshare.net	0%
30	Internet	www.asiasoft.com.vn	0%